TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **36**/2022/QĐST-HNGĐ	*Hương Trà, ngày 19 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 22/2022/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh **Trần Tuấn A**, sinh năm 1986; địa chỉ: Số 32 Tr, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Chị **Nguyễn Thị Thùy Tr**, sinh năm 1986; địa chỉ: Số 32 Tr, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Tuấn A và chị Nguyễn Thị Thùy Tr đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H (nay là phường H, thị xã H), tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 27/12/2011 nên là hôn nhân hợp pháp. Anh Trần Tuấn A và chị Nguyễn Thị Thùy Tr đã được Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét việc thuận tình ly hôn của anh Tuấn A, chị Tr trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần công nhận thuận tình ly hôn của anh Tuấn A, chị Tr.

[2] Về con chung: Anh Trần Tuấn A và chị Nguyễn Thị Thùy Tr có hai người con tên Trần Nhã U, sinh ngày 08/7/2019 và Trần Tuấn Kh, sinh ngày 23/3/2013, hiện nay cháu Trần Tuấn Kh đang được anh Tuấn A trực tiếp nuôi dưỡng, cháu Nhã U đang chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trần Tuấn A và chị Nguyễn Thị Thùy Tr thống nhất giao cháu Trần Nhã U cho chị Vân trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi; giao cháu Trần Tuấn Kh cho anh Tuấn A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi; không

ai phải cấp dưỡng nuôi con đối với người con mình không trực tiếp nuôi dưỡng. Xét việc thỏa thuận của anh Tuấn A, chị Tr là tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Tuấn A và chị Tr đều trình bày không có và không yêu cầu nên Toà án không phải giải quyết.

[4] Về lệ phí toà án: Anh Trần Tuấn A và chị Nguyễn Thị Thùy Tr phải chịu 300.000 đồng, mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Tuấn A và chị Nguyễn Thị Thùy Tr thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Trần Tuấn Kh, sinh ngày 23/3/2018 cho anh Trần Tuấn A trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi; Giao cháu Trần Nhã U, sinh ngày 08/7/2019 cho chị Nguyễn Thị Thùy Tr trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi; không ai phải cấp dưỡng cho con đối với người con mình không trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Toà án không phải giải quyết.

2. Về lệ phí ly hôn: Anh Trần Tuấn A và chị Nguyễn Thị Thùy Tr phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền anh Tuấn A, chị Tr đã nộp tạm ứng lệ phí 300.000 đồng theo Biên lai số AA/2021/000**1371** ngày 18/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Trà. Anh Tuấn A, chị Tr đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh TT. Huế;
- VKSND TX. Hương Trà;
- Chi cục THADS TX. Hương Trà;
- UBND phường Hương Xuân, TX. Hương Trà
(Đăng ký số 69 ngày 27/12/2011);
- Lưu văn thư;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Hữu Nam